

KẾ HOẠCH

Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030

Tầm nhìn đến năm 2035

- Trường THCS Bò Đè được thành lập từ năm 1967. Trải qua 58 năm phát triển đồng thời được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo các cấp, sự hỗ trợ nhiệt tình của các thế hệ phụ huynh học sinh và các tổ chức xã hội. Đặc biệt, với sự nỗ lực cố gắng của nhiều thế hệ cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh, nhà trường đã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp giáo dục của phường Bò Đè. Trường có bề dày lịch sử, là cái nôi đào tạo nhiều thế hệ học sinh trưởng thành.

- Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2025-2030 nhằm định hướng phát triển xác định rõ mục tiêu chiến lược và các nhiệm vụ giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển của trường THCS Bò Đè. Đây chính là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hội đồng trường cũng như chương trình hành động của tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường và của địa phương.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện chiến lược giáo dục và đào tạo giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn đến năm 2035 có ý nghĩa quan trọng trong việc góp phần thực hiện thành công Nghị quyết của Trung ương Đảng khóa XIV về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo.

PHẦN I: CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ CHỈ ĐẠO

1. Văn bản Luật và Chính phủ:

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Căn cứ Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24/07/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển giáo dục 2021-2030; Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng chính phủ về việc Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông mới.



- Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông nhiều cấp học;

- Thông tư số 18/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS; Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 chỉnh sửa bổ sung về KĐCL GD.

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất; Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT quy định phòng học bộ môn.

- Quyết định 1164/QĐ-BGDĐT ngày 26/04/2025 về việc ban hành kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3. Văn bản của địa phương (Thành phố, Phường)

- Nghị quyết Đảng bộ phường Bồ Đề nhiệm kỳ 2025-2030.

- Chương trình số 01-Ctr/ĐU ngày 10/11/2025 của Đảng ủy phường Bồ Đề về “Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức viên chức, kỹ cương, trách nhiệm, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu chính quyền địa phương giai đoạn 2025-2030”.

Căn cứ đặc điểm tình hình của trường và địa phương.

II. PHÂN TÍCH BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Quy mô cơ sở vật chất: Cơ sở vật chất của trường THCS Bồ Đề đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (năm 2021); Thư viện đạt mức 1

- Diện tích khuôn viên: 7.721m²

- Quy mô học sinh: năm học 2025-2026 có 20 lớp với 866 học sinh.

- Phòng học: các phòng học được xây dựng kiên cố; 20/32 phòng học được trang bị máy tính kết nối Internet, máy chiếu, hệ thống âm thanh trợ giảng; Có 11 phòng thí nghiệm, thực hành bộ môn, các phòng bộ môn có đủ thiết bị phục vụ dạy - học, đáp ứng yêu cầu dạy thực hành theo quy định tại Quy chế thiết bị do Bộ GD&ĐT ban hành.

1.2. Đội ngũ nhân sự

- Tổng số: 51 người (BGH 02; GV:38 (29 BC, 9 HĐ); NV 11(5BC, 6HĐ))

- Chất lượng: 100% GV đạt chuẩn Luật Giáo dục 2029; 07GV có trình độ Thạc sĩ (trên chuẩn).

- Chi bộ: 19 Đảng viên, giữ vai trò hạt nhân.

2. Phân tích điểm mạnh điểm yếu, cơ hội và thách thức

Yếu tố	Nội dung chi tiết
	- Chất lượng giáo dục đại trà ổn định; tỷ lệ học sinh khá- Giỏi tương đối cao (trên 85%); số lượng học sinh giỏi quốc tế tăng về số lượng và chất lượng; số học sinh đạt giải TDTT tăng về

Điểm mạnh	<p>số lượng và chất lượng; Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100%.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỷ cương nề nếp: học sinh ngoan, không có học sinh vi phạm pháp luật hay tệ nạn xã hội - Cơ sở vật chất: Đạt chuẩn mức độ 1, thiết bị dạy học đầy đủ; nhà trường đã từng bước ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ AI trong quản lý và dạy học. - Đoàn kết nội bộ: tập thể sư phạm đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.
Điểm yếu	<ul style="list-style-type: none"> - Đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên: năng lực chuyên môn chưa đồng đều, số giáo viên có kinh nghiệm, giáo viên nòng cốt còn ít, số giáo viên trẻ tuy có cố gắng nhưng còn thiếu kinh nghiệm; một số ít giáo viên còn hạnh chế trong công tác giảng dạy và quản lý học sinh theo hướng đổi mới. - Chất lượng học sinh: Chất lượng đại trà, chất lượng học sinh giỏi còn chưa cao; một bộ phận học sinh có ý thức rèn luyện chưa tốt. - Cơ sở vật chất thiếu thốn, sân trường cũ, phòng học mỗi mọt. Thiết bị dạy học lạc hậu, nhà thể chất nhỏ và xuống cấp. - Sự phối hợp giữa gia đình với nhà trường: Một số phụ huynh chưa quan tâm đầy đủ đến học sinh, chưa phối hợp chặt chẽ với nhà trường để giáo dục học sinh.
Cơ hội	<ul style="list-style-type: none"> - Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương có sự quan tâm chỉ đạo, đầu tư về cơ sở vật chất, tạo điều kiện tốt cho các hoạt động giáo dục của nhà trường. - Đội ngũ giáo viên từng bước được trẻ hóa và ngày càng tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong công tác và nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ - Nhận thức về giáo dục và nhu cầu giáo dục chất lượng của phụ huynh học sinh, của nhân dân và xã hội ngày càng cao.
Thách thức	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu đổi mới: Chương trình GDPT 2018 đòi hỏi giáo viên phải liên tục đổi mới, cập nhật phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá - Áp lực xã hội: Sự đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của xã hội trong thời kì hội nhập như yêu cầu về năng lực ngoại ngữ, năng lực kỹ năng mềm cho HS.

- Biên chế: Tình trạng thiếu giáo viên cơ hữu ở mỗj số bộ môn phải sử dụng giáo viên hợp đồng.

3. Các vấn đề ưu tiên

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên
 - KIỆN TOÀN VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA BAN GIÁM HIỆU THEO HƯỚNG CHUYÊN MÔN HÓA VỚI SỰ PHÂN CÔNG PHỤ TRÁCH CÁC MẢNG CÔNG VIỆC, XÂY DỰNG NỀN NẾP LÀM VIỆC KHOA HỌC TRONG NHÀ TRƯỜNG
 - Xây dựng chương trình dạy học tự chủ theo chủ đề từng nhóm môn học
 - Thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên
 - Tăng cường ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong dạy học và công tác quản lý
 - Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của các em; dạy học theo chủ đề tích hợp liên môn
 - Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá các hoạt động của các nhà trường về công tác quản lý và giảng dạy của giáo viên
 - Chú trọng giáo dục rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, tổ chức nhiều hoạt động dạy học, giáo dục và giao lưu trải nghiệm để các em có khả năng thích ứng với môi trường
 - Đẩy mạnh việc giáo dục tuyên truyền đạo đức pháp luật cho học sinh không để xảy ra hiện tượng bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội xâm nhập vào bên trong nhà trường.

PHẦN II: ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

- Tầm nhìn đến năm 2030: Xây dựng trường THCS Bồ Đề trở thành nhà trường kỷ cương, nhân ái, có chất lượng giáo dục vững chắc, không ngừng đổi mới; là địa chỉ tin cậy của phụ huynh và học sinh.
- Tầm nhìn đến năm 2035: Trường THCS Bồ Đề trở thành nhà trường có môi trường giáo dục kỷ cương, nhân ái; chất lượng giáo dục toàn diện vững chắc; quản trị hiện đại, đổi mới và thích ứng tốt với yêu cầu phát triển giáo dục trong giai đoạn mới; là địa chỉ tin cậy của phụ huynh và học sinh.

2. Hệ thống giá trị cốt lõi

“KỶ CƯƠNG - TRÁCH NHIỆM - NHÂN ÁI - CHẤT LƯỢNG - ĐỔI MỚI”

- **Kỷ cương:** Thực hiện nghiêm kỷ luật, nền nếp trong mọi hoạt động của nhà trường.
- **Trách nhiệm:** mỗi cá nhân chủ động, tận tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- **Nhân ái:** xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tôn trọng và yêu thương.

- **Chất lượng:** lấy hiệu quả giáo dục toàn diện của học sinh làm mục tiêu trung tâm.

- **Đổi mới:** không ngừng đổi mới quản lý, dạy học, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục.

PHẦN III: MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2025-2030

I. Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phát triển về số lượng với mô hình giáo dục thân thiện, hiện đại, tiên tiến, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước.

II. Các chỉ tiêu cụ thể

1. Dự kiến quy mô lớp học giai đoạn 2025-2030

Năm học	Toàn trường		Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2025-2026	20	866	4	190	5	213	6	243	5	220
2026-2027	22	906	6	260	5	190	5	213	6	243
2027-2028	22	893	6	230	6	260	5	190	5	213
2028-2029	23	930	6	250	6	230	6	260	5	190
2029-2030	24	1000	6	260	6	250	6	230	6	260

2. Các danh hiệu tập thể

Năm học	TĐTT	Công đoàn	Nhà trường	Chi bộ
2025-2026	TT cấp Phường	HTTNV	LĐTT cấp Phường	HTTNV
2026-2027	TT cấp Phường	HTTNV	LĐTT cấp Phường	HTTNV
2027-2028	TT cấp Phường	HTXS NV	LĐXS cấp Thành phố	HTXS NV
2028-2029	TT cấp Phường	HTXS NV	LĐXS cấp Thành phố	HTXS NV
2029-2030	TT cấp Phường	HTXS NV	Cờ thi đua	HTXS NV

3. Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên

- Xây dựng đội ngũ quản lý giáo viên, nhân viên, đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, đồng bộ về cơ cấu bộ môn, đáp ứng được yêu cầu đổi mới.

- Nâng cao trình độ quản lý, giáo viên, nhân viên về chính trị và chuyên môn nghiệp vụ: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên biết ngoại ngữ, thành thạo tin học: tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn đạt 100%. 100% giáo viên, nhân viên sử dụng công nghệ thông tin, công nghệ AI hiệu quả trong quản lý và giảng dạy.

Năm học	GVDG cấp Phường	GVDG cấp Thành phố
2025-2026	03	01
2026-2027	03	01
2027-2028	05	01
2028-2029	05	01
2029-2030	05	01

1. Chất lượng giáo dục

*** Kết quả học tập (theo thông tư 22):**

Năm học	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
2025-2026	52%	38%	10%	0
2026-2027	53%	38%	9%	0
2027-2028	55%	37%	8%	0
2028-2029	58%	34%	8%	0
2029-2030	60%	32%	8%	0

*** Hạnh kiểm : Kết quả rèn luyện (theo thông tư 22)**

Năm học	Tốt	Khá	Đạt
2025-2026	99,4%	0,6%	0
2026-2027	99,5%	0,5%	0
2027-2028	99,6%	0,4%	0
2028-2029	99,6%	0,4%	0
2029-2030	99,8%	0,2%	0

*** Chất lượng mũi nhọn:**

Năm học	HSG cấp Phường	HSG cấp Thành phố
2025-2026	10	2
2026-2027	15	3
2027-2028	15	3
2028-2029	18	5
2029-2030	20	8

*** Thi tuyển vào lớp 10 công lập**

Năm học	Tỷ lệ
2025-2026	75%
2026-2027	78%
2027-2028	80%
2028-2029	85%
2029-2030	90%

2. Cơ sở vật chất

- Phòng học, phòng làm việc được bố trí đầy đủ các thiết bị dạy học và làm việc đạt chuẩn
- Các phòng tin học, thực hành bộ môn, phòng chức năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại
- Xây dựng môi trường sư phạm đảm bảo “Xanh – Sạch – Đẹp” thân thiện, lành mạnh, an toàn.
- Sơn sửa 100% phòng học & bổ sung thiết bị dạy học trước 2027.
- Xây dựng tối thiểu 1 không gian trải nghiệm – STEM đến 2028.
- Hoàn thiện chuẩn Quốc gia mức độ II trước 2030.

3. Chuyển đổi số

- 100% hồ sơ quản lý điện tử vào năm 2027.
- 100% CB-GV-NV khai thác LMS/ứng dụng số vào quản lý và giảng dạy năm 2027.

PHẦN IV: CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

Giải pháp 1: Đột phá trong công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ (Đây là giải pháp quyết định sự thành bại của chiến lược)

1. Quy hoạch và đào tạo

- Chủ động tham mưu với Phòng văn hoá xã hội phường Bồ Đề, để có đội ngũ đủ số lượng theo định biên, đồng bộ về cơ cấu bộ môn
- Tổ chức bồi dưỡng, tự bồi dưỡng để cán bộ giáo viên nhân viên có phẩm chất chính trị, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với trường, xây dựng tốt khối đoàn kết đội ngũ.
- Có biện pháp thu hút giáo viên giỏi ở các trường về công tác ở trường khi có chỉ tiêu, biên chế. Bồi dưỡng, khuyến khích tự học, tự bồi dưỡng đội ngũ giáo viên giỏi, giáo viên nòng cốt các bộ môn trong trường.
- Bố trí nhân sự dựa trên khung năng lực vị trí việc làm, không dựa trên tuổi tác và thâm niên.

2. Văn hoá công vụ

- Tăng cường giám sát nề nếp kỷ cương, thực hiện nghiêm túc giờ giấc, quy chế chuyên môn. Xử lý nghiêm CB-GV vi phạm đạo đức nhà giáo hoặc có biểu hiện tiêu cực trong giáo dục , gây bức xúc cho phụ huynh và học sinh.
- Cụ thể hoá bộ quy tắc ứng xử văn hoá trong trường học của Hà Nội vào thực tế giao tiếp với phụ huynh và học sinh.
- Ban giám hiệu, đảng viên phải là những người nêu gương đi đầu trong thực hiện kỷ cương để làm gương cho giáo viên noi theo.

3. Chuyển đổi số

- Sử dụng triệt để các phần mềm quản lý và phần mềm hỗ trợ dạy- học trong nhà trường (thay thế hồ sơ giấy truyền thống).

- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá KPI: Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu suất(KPI) định lượng số tiết dạy giỏi, số học sinh đạt giải, sáng kiến kinh nghiệm...) để đánh giá thi đua hàng tháng/ kỳ tự động và minh bạch

- Xử lý hồ sơ mạng: đảm bảo 100% văn bản đi/ đến (trừ công văn mật) được xử lý trên môi trường mạng, hướng tới không giấy tờ.

- 100% không dùng tiền mặt thanh toán trong nhà trường.

Giải pháp 2: Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục

1. Đổi mới phương pháp giáo dục, phương pháp kiểm tra đánh giá

- Nâng cao chất lượng hiệu quả công tác giáo dục toàn diện học sinh, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và giáo dục văn hóa. Đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu giáo dục, chuẩn kiến thức, kỹ năng của trương trình giáo dục THCS và dạy học theo phân hóa đối tượng.

- Stem/Steam: chuyển từ dạy lý thuyết sang dạy học dự án, đặc biệt chú trọng các giờ thực hành tại phòng bộ môn KHTN, Công nghệ, Stem.

2. Chương trình của nhà trường

- Tổ chức chuyên đề chủ đề các cấp về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá theo hướng nghiên cứu bài học để phát huy năng lực của học sinh.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng học sinh giỏi: Bồi dưỡng toàn cấp, ưu tiên cho khối 8, khối 9, có chế độ đãi ngộ để khuyến khích người dạy và người học. Tổ chức có hiệu quả hoạt động dạy hỗ trợ đúng quy định, tăng cường hỗ trợ cho học sinh khối 9.

Giải pháp 3: Hiện đại hoá cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

1. Đầu tư trọng điểm

- Tham mưu với uỷ ban Phường cải tạo, tu bổ hệ thống sân trường, bồn hoa cây cảnh trong khuôn viên trường khang trang, hiện đại.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị cho một số phòng học mới; mua sắm trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hóa, tiếp cận với trang thiết bị dạy học và công nghệ thông tin hiện đại cho tất cả các phòng học và phòng chức năng của nhà trường.

- Trang bị màn hình Led khu vực sân khấu phục vụ công tác tuyên truyền và hoạt động ngoài trời của nhà trường.

2. Thư viện thông minh

- Nâng cấp thư viện từ mức 1 lên mức 2. Đầu tư phần mềm thư viện số để học sinh có thể truy cập tài liệu, sách điện tử mọi lúc, mọi nơi.

- Kết nối dữ liệu với Thư viện Quốc gia hoặc các thư viện lân cận để chia sẻ nguồn tài nguyên học liệu.

3. Lớp học thông minh

- Nâng cấp phòng học Đa năng thành phòng học thông minh, trang bị đầy đủ trang thiết bị hiện đại theo Chuẩn.

- Nâng cấp các phòng bộ môn KHTN, Công nghệ theo tiêu chuẩn mới (Thông tư 13,14) bổ sung các thiết bị thí nghiệm hiện đại để phục vụ chương trình GDPT 2018.

Giải pháp 4: Tăng cường quản trị nhà trường và xã hội hoá

1. Đổi mới công tác quản trị theo hướng khoa học, minh bạch, hiệu quả

- Đổi mới công tác quản trị theo hướng khoa học, minh bạch, hiệu quả, quản lý nhà trường bằng kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học và kế hoạch chuyên môn; hạn chế điều hành theo tính sự vụ.

- Rà soát, bổ sung và thực hiện nghiêm các quy chế làm việc, quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ, bảo đảm rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền của từng cá nhân, bộ phận.

- Nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ quản lý; tăng cường phân cấp gắn với trách nhiệm giải trình; thực hiện kiểm tra nội bộ theo hướng tư vấn, hỗ trợ, nâng cao chất lượng, không hình thức.

- Phát huy vai trò lãnh đạo của Chi bộ; gắn việc thực hiện nghị quyết Chi bộ với nhiệm vụ chuyên môn và mục tiêu phát triển nhà trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý; sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý, hồ sơ điện tử, chữ ký số; từng bước xây dựng mô hình quản trị nhà trường số.

2. Công tác xã hội hoá

- Thực hiện xã hội hóa giáo dục theo đúng chủ trương, quy định của Nhà nước và của ngành; đảm bảo tự nguyện, công khai, minh bạch, tuyệt đối không lạm thu.

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong giáo dục học sinh; phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc đồng hành cùng nhà trường.

- Huy động các nguồn lực xã hội để hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, cải thiện môi trường giáo dục, bổ sung cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội hóa đúng mục đích, tạo niềm tin và sự đồng thuận của phụ huynh và cộng đồng.

5. Năm 2030

- Đánh giá tổng thể giai đoạn 2025–2030, báo cáo kết quả đạt được.
- Đề xuất kế hoạch chiến lược giai đoạn tiếp theo 2030–2035.
- Tổng kết các mô hình giáo dục hiệu quả và nhân rộng.
- Tăng cường công tác truyền thông – xây dựng thương hiệu.
- Vinh danh tập thể, cá nhân xuất sắc trong thực hiện

PHẦN VI: TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Tổ chức

- Thành lập ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược bao gồm đại diện cấp Ủy, Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, tổng phụ trách, Ban thanh tra nhân dân, ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Ban chỉ đạo là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược.

- Định kỳ đánh giá sơ kết, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn để sát với tình hình thực tế nhà trường.

2. Tuyên truyền

- Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức chính trị xã hội có liên quan đến nhà trường

3. Phân công trách nhiệm

- *Hiệu trưởng*

+ Tổ chức triển khai kế hoạch chiến lược đến từng cán bộ giáo viên, nhân viên cùng Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ

+ Cụ thể hóa chiến lược phát triển của nhà trường trong từng năm học và chỉ đạo thực hiện

+ Tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch hàng năm và từng giai đoạn phát triển của nhà trường, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm đồng thời quyết định những điều chỉnh cần thiết trong quá trình thực hiện

- *Phó hiệu trưởng và Chủ tịch Công đoàn*

+ Giúp hiệu trưởng triển khai từng phần việc cụ thể theo nhiệm vụ được phân công, đề xuất giải pháp thực hiện đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện

- *Các tổ trưởng chuyên môn và trưởng các đoàn thể trong nhà trường*

+ Căn cứ vào kế hoạch chiến lược và kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch của tổ, của bộ phận

+ Kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của từng thành viên

+ Đánh giá tình hình và đề xuất các giải pháp thực hiện kế hoạch

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên

+ Căn cứ vào kế hoạch chiến lược và kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch của cá nhân theo từng năm học

+ Đề xuất giải pháp thực hiện kế hoạch chung của nhà trường

- Ban đại diện cha mẹ học sinh

+ Tăng cường giáo dục gia đình phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục học sinh

+ Hỗ trợ tài chính, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của kế hoạch

Trên đây là chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035 của trường THCS Bồ Đề. Đề nghị các đồng chí nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- UBND Phường (để b/c);
- Các thành viên BCD (để t/h);
- Lưu VP.

